

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 09-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Phạm Thị Bẩm

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 21/TB-TA ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Huy C, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1976 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Đường L, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường Đ, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Lạc và bà Vũ Thị Bẩy (đã chết); bị cáo có vợ là Trần Thị Quỳnh Hương và có 03 con; tiền án: Tại Bản án số 94/2007/HSST ngày 09/5/2007, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 135/2008/HSST ngày 27/10/2008, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 31/2010/HSST ngày 25/5/2010, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 52/2011/HSST ngày 01/9/2011, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với

hình phạt 24 tháng tù của Bản án số 31/2010/HSST của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, buộc chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 36 tháng tù; tại Bản án số 23/2013/HSST ngày 22/3/2013, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại Bản án số 52/2011/HSST ngày 01/9/2011 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 72 tháng tù; tại Bản án số 169/2014/HSST ngày 24/11/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 72 tháng tù tại bản án số 23/2013/HSST ngày 22/3/2013 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 102 tháng tù; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 28/9/2021, tạm giam ngày 04/10/2021; có mặt.

2. Đoàn Văn L, sinh ngày 27 tháng 6 năm 1969 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Túc (đã chết) và bà Trần Thị Yên (đã chết); bị cáo có vợ là Phạm Thị Ngọc (đã ly hôn); bị cáo chưa có con; tiền án: Tại Bản án số 380/STHS ngày 14/11/1991, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt 12 tháng án treo của bản án số 06/STHS ngày 18/01/1991, hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 06 tháng tù; tại Bản án số 138/HSST ngày 15/5/1996, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân, phạt quản chế 03 năm sau khi mãn hạn tù; tại Bản án số 253/HSST ngày 12/12/2003, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 140/2011/HSST ngày 15/9/2011, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 04/2016/HSST ngày 12/01/2016, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 54 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhận thân: Tại Bản án số 94 ngày 16/10/1990, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; tại Bản án số 06/STHS ngày 18/01/1991, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 12 tháng phạt tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (đều đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ ngày 28/9/2021, tạm giam ngày 04/10/2021; có mặt

- *Bị hại:* Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Đường T, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Bá M, sinh năm 1962; nơi cư trú: Đường M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu nên khoảng 18 giờ ngày 21/9/2021, Trần Huy C rủ Đoàn Văn L đi trộm cắp tài sản, L đồng ý. Khi L điều khiển xe máy Air Blade-BKS: 15B3- 665.36 của L chở C đến đầu ngõ 118 đường Trần Khánh Dư, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì C nhìn thấy có 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfast BKS: 15MĐ1- 625.22 của chị Trịnh Thị N dựng trước cửa nhà. Thấy vậy, C bảo L dừng xe đợi. C đi bộ đến vị trí dựng chiếc xe trên. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, C đi tới gần dắt chiếc xe máy điện trên ra chỗ L đứng đợi. L ngồi lên xe máy điện để C điều khiển xe máy Air Blade đẩy xe máy điện đi ra đường Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Sau đó, C và L mang xe máy điện vừa trộm cắp được đến gặp anh Phạm Phú Bình, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 363 đường Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, là chủ cửa hàng mua bán, sửa chữa xe đạp điện Phú Bình. L bảo có xe điện mất giấy tờ và mất chìa khóa, hỏi anh Bình có mua xe không. Do xe máy điện không có giấy tờ và không có chìa khóa nên anh Bình không mua. L liền lấy chìa khóa ở cửa hàng của anh Bình chọc vào ổ khóa điện thì mở được khóa. L và C điều khiển hai xe trên về nhà C tại số 5/6 đường Điện Biên Phủ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cất giấu. Ngày 22/9/2021, C bán chiếc xe máy điện trên cho anh Nguyễn Bá M với giá 3.500.000 đồng. Khi bán xe cho anh M, C nói đây là xe của người quen nhờ C bán hộ, chủ xe bị mất giấy tờ. Anh M không biết việc chiếc xe trên là tài sản trộm cắp. Sau khi bán xe, C chia cho L 1.700.000 đồng, số tiền 1.800.000 đồng C đã ăn tiêu một mình hết.

Ngày 28/9/2021, Trần Huy C, Đoàn Văn L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền để đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfast, số loại Impes, màu xám - đen, BKS 15 MĐ 1 - 625.22, số khung LHLVKE011742, số máy JBD199230367. Xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng, chủ xe là chị Trịnh Thị N.

Theo Kết luận định giá tài sản số 63 ngày 01/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền xác định: 01 xe máy điện hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu Vinfast Impes, màu xám đen, 15MĐ1-625.22, số khung LHLVKE011742, số máy JBD 199230367 có giá 12.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chị N đã nhận lại chiếc xe máy điện, không có yêu cầu bồi thường gì khác. C, L đã tác động gia đình bồi thường

cho anh Nguyễn Bá M số tiền 3.500.000 đồng. Anh Nguyễn Bá M đã nhận đủ số tiền 3.500.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với chiếc xe máy Air Blade BKS: 15B3- 665.36, L khai điều khiển xe máy trên đi trộm cắp tài sản, xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng chủ xe là anh Bùi Đức Thành, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 7/224 đường Nguyễn Công Hòa, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Anh Thành khai: Đầu tháng 12/2020, anh Thành đã bán xe cho cửa hàng kinh doanh xe máy ở số 200 đường Trường Chinh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Xác minh tại cửa hàng kinh doanh bán xe máy cũ tại địa chỉ số 200 đường Trường Chinh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, chủ cửa hàng là anh Vũ Thanh Mai, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 200 đường Trường Chinh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng cho biết anh đã bán chiếc xe máy này cho L từ cuối tháng 12/2020 với giá 40.500.000 đồng. Sau đó ngày 26/9/2021, L mang chiếc xe trên bán lại cho anh Mai với giá 35.500.000 đồng. Khoảng đầu tháng 10/2021, anh Mai đã bán chiếc xe máy trên cho một nam thanh niên khoảng 20 tuổi (chưa xác định được căn cước, địa chỉ) với giá 39.000.000 đồng. Do đó, không xác định được chiếc xe máy Air Blade BKS 15B3-665.36 hiện đang ở đâu.

Đoàn Văn L và vợ cũ L là chị Phạm Thị Ngọc, sinh năm 1975; nơi ĐKKHKT: Số 4/59/169 đường Phạm Hữu Điều, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 29/24/562 đường Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đều khai: Cuối tháng 12/2020, chị Ngọc nhờ L mua giúp chiếc xe Air Blade BKS: 15B3- 665.36 với giá 40.500.000 đồng. Sau khi mua chiếc xe trên, thỉnh thoảng L mượn chị Ngọc để đi. Ngày 21/9/2022, L lại mượn chiếc xe trên của chị Ngọc để đi và cùng C đi trộm cắp tài sản. Khi mượn xe của chị Ngọc, L không nói cho chị Ngọc biết mục đích trên nên chị Ngọc không biết. Ngày 26/9/2021, do cần tiền chi tiêu nên chị Ngọc lại nhờ L bán hộ chiếc xe trên. L đã bán chiếc xe cho cửa hàng kinh doanh xe máy ở số 200 đường Trường Chinh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng được 35.500.000 đồng. L đã trả lại cho chị Ngọc toàn bộ số tiền trên.

Tại Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSNQ ngày 11/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Trần Huy C, Đoàn Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Huy C, Đoàn Văn L khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Huy C mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, bị

cáo Đoàn Văn L mức án từ 03 năm đến 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bị hại chị Trịnh Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Bá M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 21/9/2021, tại sân trước cửa nhà số 19/118 đường Trần Khánh Dư, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Trần Huy C và Đoàn Văn L có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast BKS 15 MĐ1-625.22 của chị Trịnh Thị N trị giá 12.500.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Huy C và Đoàn Văn L đủ yếu tố cấu thành đồng phạm tội Trộm cắp tài sản được quy định tại Điều 17, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Trần Huy C có 06 tiền án, bị cáo Đoàn Văn L có 05 tiền án chưa được xóa án nên lần phạm tội này, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự công cộng, an ninh xã hội. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Về vai trò trong đồng phạm:

[7] Các bị cáo đều là người thực hành tích cực. Bị cáo Trần Huy C giữ vai trò chính trong đồng phạm, là người khởi xướng, rủ rê, người tiêu thụ tài sản chiếm đoạt và chia tiền, được hưởng lợi nhiều hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đoàn Văn L.

- Về nhân thân:

[8] Bị cáo Trần Huy C có 06 tiền án, bị cáo Đoàn Văn L có 02 tiền án đã được xóa án, 05 tiền án chưa được xóa án, nhiều tiền án đều về các tội chiếm đoạt tài sản. Như vậy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[9] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[10] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[12] Chị N đã nhận lại chiếc xe máy điện, không có yêu cầu bồi thường gì khác. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Bá M số tiền 3.500.000 đồng và anh M không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí:

[13] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[14] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Huy C 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 28/9/2021.

Đoàn Văn L 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 28/9/2021.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Huy C, Đoàn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Trần Huy C, Đoàn Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại chị Trịnh Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Bá M được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hảo